TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **94**/2017/QĐST-DS	*Thành phố BT, ngày 09 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 274/2017/TLST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huy K- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Huy K: Ông Nguyễn Hoàng C – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh BT (Theo văn bản ủy quyền số 10/2017/GUQ-PLTT đề ngày 03/01/2017)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng C: Ông Đặng Minh T – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (theo văn bản ủy quyền đề ngày 30/10/2017).

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 42/1, ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh BT.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Nguyễn Văn T1, sinh 1952

-Bà Trần Thị Q, sinh năm 1942.

Địa chỉ: 42/1, ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc là: 217.879.000 đ (Hai trăm

mười bảy triệu tám trăm bảy chín nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 27/10/2017 là 39.815.000 đ (Ba chín triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Đến hạn trả nợ, nếu anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì số tiền chưa trả sẽ được tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 028/09/15 ngày 12/9/2015 (được ký kết giữa anh T, ông T1, bà Q với Ngân hàng thương mại cổ phần P -Chi nhánh BT) đến khi anh T, ông T1, bà Q trả xong nợ. Đồng thời Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp bảo lãnh số 028/HĐTCBL/KD-15 ngày 12/9/2015 (được ký kết giữa anh T, ông T1, bà Q với Ngân hàng thương mại cổ phần P - Chi nhánh BT) (Ngân hàng thương mại cổ phần P được sáp nhận vào Ngân hàng thương mại cổ phần S theo Quyết định số 1844/QĐ-NHNN ngày 14/9/2015 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam).

-Về án phí: Anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Q tự nguyện chịu: 6.442.350 đ (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí DSST.

2.Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.300.500 đ (Sáu triệu ba trăm nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0011481 ngày 09/10/2017 của Chi cục T hành án dân sự thành phố BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, có quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
-TAND tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở